

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 tháng 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại Trung tâm Phục vụ

hành chính công, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 33/TTr-STP ngày 24 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ toàn bộ nội dung Quy trình giải quyết thủ tục hành chính có số thứ tự 01 của khoản II thuộc mục A (*trang 6*); các thủ tục hành chính khoản III thuộc mục D (*từ trang 68 đến trang 78*); các thủ tục hành chính của khoản III thuộc mục E (*từ trang 79 đến đầu trang 88*) Phụ lục Quy trình chuẩn hóa thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành chuyên môn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LDVP, các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Quy trình thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ								
1. Xác nhận thông tin hộ tịch. Mã số hồ sơ: 2.002516.000.00.00.H10 - Mức DVC: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả	03 ngày (nếu phải xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày)	Cơ quan Công an và các cơ quan khác có liên quan	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ Công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Công chức tiếp nhận, xem xét thành phần hồ sơ, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin đề nghị xác nhận là đúng, công chức làm công tác hộ tịch in văn bản xác nhận thông tin hộ tịch trình thủ trưởng cơ quan quản lý ký. Chuyển kết quả tới bộ phận một cửa trả cho người yêu cầu.	8.000 đồng/ Văn bản xác nhận một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.
2	Bước 2	Thẩm định, tra cứu, xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Công chức, lãnh đạo cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu điện tử hộ tịch					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
1. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài. Mã số: 2.000528.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày (nhận hồ sơ sáu 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy khai sinh và trả kết quả cho người dân, ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVDC để lấy Sổ định danh cá nhân. Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, người trả kết quả có trách nhiệm hướng dẫn người yêu cầu đăng ký hộ tịch kiểm tra nội dung Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh; cùng người đi đăng ký khai sinh ký tên vào Sổ, cấp 01 bản chính Giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con thì	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ					
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND huyện					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp					

								công chức làm công tác hộ tịch cập nhật thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy Số định danh cá nhân.	
2. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (Mã số hồ sơ: 2.000806.000.00.00.H10) - Mức DVC: 3									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC, cơ quan có liên quan	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy chứng nhận kết hôn (CNKH) và trả kết quả cho người dân, Công chức ghi nội dung kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức. Trường hợp một hoặc hai bên nam, nữ không thể có mặt để nhận Giấy CNKH thì theo đề nghị bằng văn bản của họ, Phòng Tư pháp gia hạn thời gian trao Giấy CNKH nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ký Giấy CNKH	1.200.000 đồng	
2	Bước 2	Báo cáo, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	05 ngày					
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND huyện	08 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày					
3. Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài. Mã số hồ sơ: 1.001766.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC, cơ quan có liên quan	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục khai tử và trả kết quả cho người dân, công chức ghi nội dung khai tử vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ						
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục khai tử	Lãnh đạo UBND huyện	0,5 ngày					

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp				Công chức làm công tác hộ tịch in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.	
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				
4. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Mã số hồ sơ: 2.000779.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	UBND cấp xã nơi cư trú; Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng xác minh, niêm yết hồ sơ tại trụ sở UBND huyện. Nếu không có tranh chấp, PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục việc nhận cha, mẹ con và trả kết quả cho người dân, công chức ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	1.200.000 đồng
2	Bước 2	Xác minh, niêm yết việc nhận con tại UBND huyện, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	08 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục nhận cha, mẹ, con	Lãnh đạo UBND huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
5. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Mã số hồ sơ: 1.001695.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	UBND cấp xã nơi cư trú; Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng xác minh, niêm yết hồ sơ tại trụ sở UBND huyện. Nếu không có tranh chấp, PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy khai sinh, Trích lục việc nhận cha, mẹ con và trả kết quả cho người dân, công chức ghi vào Sổ	1.260.000 đồng
2	Bước 2	Xác minh, niêm yết việc nhận con tại UBND huyện, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	08 ngày				

3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục nhận cha, mẹ, con	Lãnh đạo UBND huyện	05 ngày		Không	đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
6. Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài. Mã số hồ sơ: 1.001669.000.00.00.H10 - Mức DVC: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục giám hộ, công chức ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng
2	Bước 2	Lãnh đạo UBND ký Trích lục giám hộ	Lãnh đạo UBND huyện	03 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
7. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài. Mã số hồ sơ: 2.000756.000.00.00.H10 - Mức DVC: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, công chức ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng
2	Bước 2	Lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				
8. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc. Mã số hồ sơ: 2.000748.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc, công chức ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	40.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	02 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				06 ngày				
9. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Mã số hồ sơ: 2.002189.000.00.00.H10 - Mức DVC: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục ghi chú kết hôn, công chức ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin ghi chú kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	05 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục ghi chú kết hôn	Lãnh đạo UBND huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				

10. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Mã số hồ sơ: 2.000554.000.00.00.H10 - Mức DVC: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục ghi chú ly hôn, công chức ghi vào Sổ ghi chú ly hôn, cập nhật thông tin ghi chú ly hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	05 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục ghi chú ly hôn	Lãnh đạo UBND huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				

11. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch). Mã số hồ sơ: 2.000547.000.00.00.H10 - Mức DVC: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục tương ứng với nội dung trình của PTP, công chức ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	01 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục tương ứng với nội dung trình của Phòng Tư pháp	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
12. Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài. Mã số hồ sơ: 2.000522.000.00.00.H10 - Mức DVC: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC; UBND cấp xã/Sở Tư pháp liên quan; Cơ quan Công an có thẩm quyền	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP tiến hành xác minh, sau đó trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy khai sinh, công chức ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	20 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				
13. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Mã số hồ sơ: 1.000893.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDL QGVDC, UBND cấp xã nơi cư trú trước khi	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP tiến hành xác minh, sau đó trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy khai sinh, công chức ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	20 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				25 ngày	xuất cảnh; Cơ quan công an có thẩm quyền			
14. Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài. Mã số hồ sơ: 2.000513.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC; UBND cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký kết hôn trước đây	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP tiến hành xác minh, sau đó trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, công chức việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	1.200.000 đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	20 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	Lãnh đạo UBND huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				
15. Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài. Mã số hồ sơ: 2.000497.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP tiến hành xác minh, sau đó trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, công chức ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình lãnh đạo UBND	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	05 ngày				

		huyện						
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy Trích lục đăng ký khai tử	Lãnh đạo UBND huyện	03 ngày				nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Đăng ký khai sinh. Mã số hồ sơ: 1.001193.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000đ/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				

2. Đăng ký kết hôn. Mã số hồ sơ: 1.000894.000.00.00.H10 Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không	Không
---	--------	-----------------	--	---------	-----------------------	-------	--	-------

2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	03 ngày	GVDC		đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con. Mã số hồ sơ: 1.001022.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	UBND cấp xã nơi cư trú của người được nhận là cha, mẹ, con; Cơ quan quản lý CSDL QGV DC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	10.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	06 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				

4. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con. Mã số hồ sơ: 1.000689.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3

1	Bước	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận,	01 ngày	Cơ quan		Bộ phận tiếp nhận kiểm tra	15.000 đồng
---	------	-----------------	--------------------	---------	---------	--	----------------------------	-------------

	1		trả kết quả UBND xã		quản lý CSDLQ GVDC		hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	06 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				

5. Thủ tục đăng ký khai tử. Mã số hồ sơ: 1.000656.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	5.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				

6. Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động. Mã số hồ sơ: 1.003583.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5000đ/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	04 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

7. Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động. Mã số hồ sơ: 1.000593.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	04 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				

8. Thủ tục đăng ký khai tử lưu động. Mã số hồ sơ: 1.000419.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	5000đ/trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	04 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày				
9. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số hồ sơ: 1.000110.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	0,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày				

10. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số hồ sơ: 1.000094.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	06 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày				
11. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số hồ sơ: 1.000080.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch	5.000đ/trường hợp - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	10 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				

Tổng thời gian giải quyết			12 ngày			UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.		
12.Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số hồ sơ: 1.004827.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	5.000đ/trường hợp Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	02 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				
13. Thủ tục đăng ký giám hộ. Mã số hồ sơ: 1.004837.000.00.00.H10 - Mức DVC: 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	2 ngày				

3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày			Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày				

14. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ. Mã số hồ sơ: 1.004845.000.00.00.H10 - Mức DVC: 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	01 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày				

15. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Mã số hồ sơ: 1.004859.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn),	10.000đ/trường hợp. Miễn lệ phí cho người thuộc gia
2	Bước	Thẩm định	Công chức tư pháp –	04 ngày				

	2	và phê duyệt	Hộ tịch Chủ tịch UBND xã				chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.	đình có công với
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày			Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.	thuộc hộ nghèo;
Tổng thời gian giải quyết				06 ngày			Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	người khuyết tật.

16. Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Mã số hồ sơ: 1.004873.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDL QGVD C, UBND cấp xã có liên quan	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết.	10.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	21 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				23 ngày			Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.	
							Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	

17. Thủ tục đăng ký lại khai sinh. Mã số hồ sơ: 1.004884.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn),	Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.
2	Bước 2	Thẩm định	Công chức tư pháp –	23 ngày				

	2	và phê duyệt	Hộ tịch Chủ tịch UBND xã		CSDL QGV DC, UBND cấp xã có liên quan	chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày			

18. Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Mã số hồ sơ: 1.004772.000.00.00.H10 Mức DVC: 3

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDL QGVDC, UBND cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký khai sinh cư trú trước đây; Cơ quan công an có thẩm quyền	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	23 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				

19. Thủ tục đăng ký lại kết hôn. Mã số hồ sơ: 1.004746.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDL QGVD C; UBND nơi đăng ký kết hôn trước đây trong trường hợp đăng ký lại kết hôn tại UBND xã nơi người yêu cầu thường trú	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	20.000đ/Trường hợp - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	23 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				
20. Thủ tục đăng ký lại khai tử. Mã số hồ sơ: 1.005461.000.00.00.H10 - Mức DVC: 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận	5.000đ/Trường hợp - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch	08 ngày				

			Chủ tịch UBND xã				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày		chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày			